

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11- 9-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Nghĩa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị H, sinh ngày 04/7/1983

Địa chỉ thường trú: Khu phố H, phường P, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là phường Tân Phước, thành phố Hồ Chí Minh)

Chỗ ở hiện nay: Số 2/26 đường N, khu phố B 1, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (Bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Căn cước/Số định danh cá nhân: 0441830029**

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Ngọc T, sinh ngày 12/11/1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố H, phường H, thành phố H, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cước/Số định danh cá nhân: 0770730024**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:***

Bà H, ông T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) vào ngày 27/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng bà H sinh sống tại Thuận An, tỉnh Bình Dương (cũ).

Quá trình chung sống, vợ chồng bà H sống với nhau hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bà H bất đồng quan điểm, các bên không có sự tôn trọng, cảm thông và chia sẻ với nhau, dẫn đến thường xuyên cãi vã.

Từ năm 2022, vợ chồng bà H chính thức ly thân, mạnh ai nấy sống. Năm 2024, bà H nộp đơn ly hôn với ông T tại Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (cũ) nhưng sau đó bà H đã rút đơn khởi kiện. Trong suốt thời gian ly thân ông T đã không gặp bà H để hòa giải, không liên hệ thăm con và cũng không chu cấp gì cho bà H nuôi con.

Bà H xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H không thể hòa giải, các bên không tiếp tục chung sống được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng bà H có một con chung là cháu Hoàng Quốc K sinh ngày 18/02/2014 và cháu Khang đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu giao cháu K cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà H cho biết hiện nay bà H làm công nhân, làm giờ hành chính, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Còn ông T trước đây làm thợ cơ khí, hiện nay ông T làm gì bà H không biết và không nắm rõ thu nhập của ông T.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn ông Hoàng Ngọc T:***

Theo kết quả xác minh tại Công an phường Tân Phước thì ông Hoàng Ngọc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 2, khu phố Hải Sơn, phường Tân Phước, thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến làm việc, hòa giải nhưng ông T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa đồng thời ông T cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh:***

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71

Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- *Về nội dung*: Căn cứ vào lời khai của đương sự nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông T đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H được ly hôn với ông T. Giao con chung là cháu Hoàng Quốc K, sinh ngày 18/02/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn ông Hoàng Ngọc T cư trú tại tổ 2, khu phố H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh và tranh chấp giữa các bên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 -Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc vắng mặt các đương sự:

Nguyên đơn Bà Phan Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Hoàng Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông T là hợp pháp, do cả hai đã tiến hành đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà H, ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo bà H thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, giữa các bên không có sự tôn trọng, cảm thông và chia sẻ với nhau. Từ những mâu thuẫn này nên từ năm 2022 bà H, ông T đã ly thân, mạnh ai nấy sống và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù đây chỉ là lời khai từ phía bà H, tuy nhiên đối với ông T đã nhiều lần được Tòa án triệu tập đến làm việc với mục đích hòa giải, nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, quay về chung sống cùng nhau nhưng ông T vẫn vắng mặt, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa các bên là có thật và ông T không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà H.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà H, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung:

Bà H và ông T có một con chung là cháu Hoàng Quốc K, sinh ngày 18/02/2014. Từ khi ly thân thì cháu K được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H hiện có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định đồng thời cháu K cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó để bảo đảm sự phát triển tốt nhất của con chung, cần giao cháu K cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình tố tụng bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Bà H không yêu cầu, còn ông T vắng mặt không có ý kiến nên không giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H .

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H được ly hôn với ông Hoàng Ngọc T.

- Về con chung: Bà Phan Thị H và ông Hoàng Ngọc T có một con chung là cháu Hoàng Quốc K , sinh ngày 18/02/2014. Khi ly hôn, giao cháu Hoàng Quốc K cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Hoàng Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hoàng Ngọc T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001158 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV12-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS KV12- Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND P. Tân Phước, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Nghĩa